

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2020/DS-ST**
Ngày 31 tháng 3 năm 2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H’ Rin Niê

Ông Nguyễn Thường

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 02/2020/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐXX-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H (Tên gọi khác: S H)

Địa chỉ: Thôn A, xã YR, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Văn Q (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Thôn B, xã HS, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, tại biên bản lấy lời khai và các biên bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Vào ngày 17/11/2011, anh Đinh Văn Q có vay của tôi số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Thời hạn vay là 03 tháng, tiền lãi hàng tháng là 40.000 đồng. Tuy nhiên, nhiều lần hỏi nợ nhưng cho đến nay, anh Q chưa trả cho tôi số tiền đã vay là 5.000.000 đồng và cũng chưa trả cho tôi đồng tiền lãi nào. Vì vậy, nay tôi làm đơn này, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc anh Đinh Văn Q trả cho tôi số tiền đã vay là 5.000.000 đồng, tôi không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2019, bị đơn anh Đinh Văn Q trình bày:

Cách đây khoảng sáu hay bảy năm vào tháng nào tôi không nhớ rõ. Tôi thường hay ghi số đề tại nhà bà Huỳnh Thị H (tên gọi khác: S H), địa chỉ: thôn A, xã YR, KB, Đắk Lắk . Khi đó tôi đánh số đề thua nhiều, nợ tiền ghi số đề của bà H, số tiền này là tiền tôi đã ghi số đề nợ bà H chứ không phải tôi vay tiền của bà H. Đối với giấy vay tiền ngày 17/11/2011 mà bà H đã nộp cho Toà án là do bà H viết và tôi đã ký nhận. Tôi công nhận tôi có nợ bà Hương số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nhưng đây là nợ tiền ghi số đề chứ không phải tiền tôi vay mượn gì .

Hiện nay bà Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu tôi trả nợ, nhưng tôi không đồng ý trả vì đây là tiền nợ ghi số đề. Khi bà H ghi giấy nợ và bảo tôi ký tên, tôi có đọc rõ nội dung, nhưng vì nợ tiền số đề nên tôi vẫn ký vào giấy nợ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Đinh Văn Q có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ là 5.000.000 đồng. Mặc dù khi vay tiền, anh Q có thoả thuận trả lãi cho bà mỗi tháng

là 40.000đ (bốn mươi ngàn đồng) nhưng từ khi vay đến nay, anh Q chưa trả cho bà được đồng tiền lãi nào. Hiện nay, bà không yêu cầu anh Q trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu trả đủ tiền nợ gốc là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

Bà Huỳnh Thị H khẳng định giấy mượn tiền ngày 17/11/2011, anh Đinh Văn Q đã đọc kỹ và tự nguyện ký tên. Đây số tiền mặt bà cho anh Q mượn chứ không phải tiền ghi sổ đề như anh Q trình bày.

Bị đơn ông Đinh Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy định của BLTTDS; Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tổng đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, quyết định hoãn phiên tòa đã được niêm yết công khai, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo đúng quy định của BLTTDS.

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa: Thấy rằng có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có

căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc anh Đinh Văn Q phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền nợ là 5.000.000 đồng.

Đối với tiền lãi: Mặc dù trong giấy ghi nợ, hai bên có thoả thuận tiền lãi mỗi tháng là 40.000đ. Tuy nhiên, nay bà Huỳnh Thị H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với lời trình bày của anh Đinh Văn Q , mặc dù anh thừa nhận giấy ghi nợ ngày 17/11/2011 là do anh ký nhận nợ với số tiền nợ bà H là 5.000.000đ nhưng anh cho rằng đây là tiền anh ghi sổ đề nợ bà H chứ không phải tiền anh mượn bà H. Do vậy, anh không chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 5.000.000đ. Tuy nhiên lời trình bày của anh không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Huỳnh Thị Hương và anh Đinh Văn Q, anh Đinh Văn Q hiện nay đang cư trú tại thôn B, xã HS, KB, Đắc Lắc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại các Điều 35, Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tổ tụng dân sự. Mặc dù anh Đinh Văn Q đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tổ tụng nhưng tại các buổi làm việc tại Toà án và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Q vẫn có tình vắng mặt. Đây là lần thứ hai, anh Q vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mà không có lý do. Như vậy, anh Đinh Văn Q đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tong quá trình làm việc tại Toà án và trong các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, thấy rằng: Anh Đinh Văn Q có nợ bà Huỳnh Thị H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) , hai bên có viết giấy mượn tiền ngày 17/11/2011 và thỏa thuận tiền lãi là 40.000 đồng (*bốn mươi ngàn đồng*)/ tháng, thời hạn trả nợ là ba tháng kể từ ngày vay. Anh Đinh Văn Q đã ký nhận vào giấy vay nợ này. Do vậy, việc bà Huỳnh Thị H yêu cầu anh Đinh Văn Q trả số tiền đã vay là 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Mặc dù trong giấy ghi nợ, hai bên có thoả thuận tiền lãi mỗi tháng là 40.000đ. Tuy nhiên, nay bà Huỳnh Thị H không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với lời trình bày của anh Đinh Văn Q , mặc dù anh thừa nhận giấy ghi nợ ngày 17/11/2011 là do anh ký nhận nợ với số tiền nợ bà Hương là 5.000.000đ nhưng anh cho rằng đây là tiền anh ghi sổ đề nợ bà Hương chứ không phải tiền anh mượn bà H. Do vậy, anh không chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền là 5.000.000đ. Lời trình bày của anh Q là không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 147; Điều 220; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116; Điều 119; Điều 166; Điều 280; Điều 351; Điều 353; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Buộc anh Đinh Văn Q phải có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền nợ là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc ông Đinh Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005999 ngày 17/12/2019.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- THADS huyện Krông Bông;
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Huế